

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 255/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 13/8/2020

“V/v tranh chấp hôn nhân và
gia đình, ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Nô;

2. Bà Nguyễn Thị Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2020/QĐXXST-HN ngày 26 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 191/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22/7/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thanh Th, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ 3, khóm L, phường S, thị xã T, tỉnh An Giang;

- Bị đơn: Anh Kha Bảo H, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ 5, khóm T, phường L, thị xã G, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: Số 9, đường N, khóm H, thị trấn H, huyện M, tỉnh Đồng Tháp.

Chị Th có mặt tại phiên tòa; Anh H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thanh Th trình bày: Vào năm 2010, chị Th và anh Kha Bảo H tự tìm hiểu, yêu thương nhau, được gia đình hai bên chấp thuận, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 155

ngày 22/11/2010. Sau lễ cưới, chị Th và anh H sống bên gia đình cha mẹ ruột của anh H tại địa chỉ tổ 5, khóm Long Thạnh, phường Long Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Khoảng tháng 6/2015, chị Th và anh H đi làm ăn xa ở Kiên Giang. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống về tình cảm và kinh tế, thường xuyên cãi vã, tính tình không hòa hợp, vợ chồng không tôn trọng nhau, không có tiếng nói chung. Chị Th yêu cầu ly hôn với anh Kha Bảo H.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị Th và anh Kha Bảo H có 01 con chung tên: Kha Hoàng L, sinh ngày 04/7/2012. Chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án số 64/TB-TLVA ngày 10/02/2020 cho anh Kha Bảo H thông qua người thân là bà Bùi Thị H1 (mẹ ruột anh H) nhận thay và bà Hiếu xác nhận có thông tin cho anh H biết về việc chị Lê Thanh Th khởi đơn kiện ly hôn với anh Kha Bảo H tại Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu nhưng đến nay Tòa án không nhận được văn bản ghi ý kiến của anh H đối với yêu cầu của chị Th và các tài liệu chứng cứ kèm theo (nếu có) của anh H gửi cho Tòa án.

Tòa án đã ra thông báo mở phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H vắng mặt theo các lần triệu tập của Tòa án nên Tòa án không tiến hành mở phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải về tình cảm, con chung được. Ngày 11/6/2020, Tòa án ban hành Thông báo số 423/TB-TA về việc công khai tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập cho anh Kha Bảo H được biết thông qua việc tổng đạt cho người thân nhận thay (bà Bùi Thị H1 mẹ ruột anh H) nhưng anh H không gửi văn bản ghi ý kiến của anh H cho Tòa án.

Tại phiên tòa, anh H vắng mặt, chị Th kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh H.

Hội đồng xét xử, công bố biên bản xác minh nơi đăng ký thường trú, tạm trú của anh Kha Bảo H tại Công an thị trấn Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; Biên bản xác minh nơi cư trú của anh H tại Công an phường Long Châu; Biên bản xác minh (ghi lời khai) bà Bùi Thị H1 (mẹ ruột H); Biên bản xác minh Ban khóm Long Thạnh; Biên bản xác minh Hội Liên hiệp Phụ nữ phường Long Sơn về tình trạng hôn nhân và con chung của chị Lê Thanh Th và anh Kha Bảo H.

- Công an thị trấn Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp cho biết: Anh Kha Bảo H, sinh năm 1990 (con ruột bà Hiếu) không có đăng ký tạm trú ở khóm Thượng 1, thị trấn Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Anh Kha Bảo H không thường xuyên sinh sống chung với bà Hiếu tại địa chỉ nêu trên.

- Bà Bùi Thị H1 (mẹ ruột H) khai: Bà Hiếu là mẹ ruột của Kha Bảo H và là mẹ chồng của Lê Thanh Th. Bà Hiếu có nhận thông báo thụ lý vụ án số 64/TB-TLVA ngày 10/02/2020 (qua đường bưu điện) của Tòa án. Bà Hiếu gọi điện thông báo cho H biết và sau đó Tòa án có liên hệ với H qua số điện thoại 0943.800.010, nhưng H đi làm thuê xa ở nhiều nơi nên không về được. H biết việc Th xin ly hôn với H tại Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu. H và Th tự tìm hiểu, yêu thương nhau, được gia đình hai bên đồng ý, chấp thuận tổ chức lễ cưới vào khoảng cuối năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Châu, thị xã Tân Châu. Sau khi kết hôn, H và Th chung sống tại nhà bà Hiếu. Sau đó, H và Th đi làm ở Kiên Giang khoảng hơn 01 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống về tình cảm, phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không thể chung sống với nhau và sống xa nhau từ đầu năm 2020 cho đến nay. H và Th có 01 con chung tên Kha Hoàng L, sinh ngày 04/7/2012. Hiện cháu Long do Th trực tiếp nuôi dạy tốt. Th có việc làm ổn định, có thu nhập đảm bảo nuôi con chung, còn H thì đi làm theo công trình, thu nhập ổn định nhưng không có nơi ở ổn định

- Biên bản xác minh Ban khóm Long Thạnh cho biết: Vợ chồng Kha Bảo H và Lê Thanh Th sống tại địa phương không có mâu thuẫn, khoảng giữa năm 2015, H và Th làm ăn và sinh sống chủ yếu ở Kiên Giang. Quá trình chung sống, H và Th có 01 con chung tên Kha Hoàng L, sinh năm 2012. Hiện H và Th không còn sinh sống thường xuyên tại địa phương nên Ban khóm không biết con chung do ai trực tiếp nuôi dạy.

- Biên bản xác minh Công an phường Long Châu, thị xã Tân Châu: Kha Bảo H, sinh năm 1990 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khóm Long Thạnh, phường Long Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Biên bản xác minh Hội liên Hiệp Phụ nữ phường Long Sơn: Vợ chồng Lê Thanh Th và Kha Bảo H chủ yếu sinh sống tại khóm Long Thạnh, phường Long Châu, thị xã Tân Châu (thời gian chị Th và anh H là vợ chồng). Trong thời gian chung sống, chị Th và anh H có 01 con chung tên Kha Hoàng L, sinh năm 2012. Hiện con chung đang sinh sống với chị Th và được chị Th trực tiếp nuôi dạy. Chị Th và cháu Long hiện đang sinh sống tại Kiên Giang, chị Th làm thuê (mua bán quần áo cho người anh), thu nhập ổn định. Tại địa phương, chị Th và gia đình chị Th có cuộc sống lành mạnh, không sa vào các tệ nạn xã hội, thực hiện tốt nghĩa vụ của công dân tại nơi sinh sống.

- Biên bản lời khai cháu Kha Hoàng L: Cháu đang học lớp 2, trường Tiểu học thị trấn 1, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Từ trước cho đến nay cháu sống chung với mẹ, cháu có nguyện vọng được sống chung với mẹ Th vì mẹ đã chăm sóc và nuôi cháu, hiện tại cháu có cuộc sống đầy đủ và được đi học.

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng quy định tại các Điều 195, Điều 196 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ hồ sơ vụ án, tài liệu chứng cứ, kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hôn nhân của chị Th và anh H là hợp pháp có đăng ký kết hôn năm 2010. Năm 2017, chị Th và anh H phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống về tình cảm và kinh tế, thường xuyên cãi vã, tính tình không hòa hợp, sống xa nhau từ năm 2018, cuộc sống chung không hạnh phúc. Chị Th yêu cầu ly hôn với anh H là có căn cứ.

Về con chung: Chị Th có yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy cháu Kha Hoàng L, sinh ngày 04/7/2012, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Long có nguyện vọng được sống với chị Th.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thanh Th được ly hôn anh Kha Bảo H

Về con chung: Chị Lê Thanh Th được nuôi dạy cháu Kha Hoàng L, sinh ngày 04/7/2012. Anh Kha Bảo H không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Chị Lê Thanh Th phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**Về tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền: Chị Lê Thanh Th khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Kha Bảo H. Anh H có nơi cư trú: Tổ 5, khóm Long Thạnh, phường Long Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An

Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Kha Bảo H được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn như theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

** Về nội dung:*

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Năm 2010, chị Th và anh Kha Bảo H tự tìm hiểu, yêu thương nhau, được gia đình hai bên chấp thuận, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 155 ngày 22/11/2010, hôn nhân giữa chị Th và anh H là hợp pháp, phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Chị Th khai, sau lễ cưới, chị Th và anh H sống bên gia đình cha mẹ ruột của anh H tại phường Long Châu, thị xã Tân Châu. Khoảng tháng 6/2015, chị Th và anh H đi làm ăn xa ở Kiên Giang. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống về tình cảm và kinh tế, thường xuyên cãi vã, tính tình không hòa hợp, vợ chồng không tôn trọng nhau, không có tiếng nói chung. Cuộc sống chung giữa chị Th và anh H không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Th kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh Kha Bảo H.

Biên bản xác minh bà Bùi Thị H1 (mẹ ruột H): H và Th đi làm ở Kiên Giang khoảng hơn 01 năm thì vợ chồng Th và H phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống về tình cảm mâu thuẫn trầm trọng, không thể chung sống với nhau và sống xa nhau từ đầu năm 2020 cho đến nay.

Biên bản xác minh Hội liên Hiệp Phụ nữ phường Long Sơn, thị xã Tân Châu, Sau khi kết hôn, chị Th và anh H không thường xuyên sinh sống tại phường Long Sơn.

Vợ chồng có nghĩa vụ chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng hạnh phúc. Cuộc sống vợ chồng của chị Th và anh H phát sinh mâu thuẫn từ cuối năm 2017 và sống xa nhau từ đầu năm 2020 cho đến nay. Thời gian sống xa nhau, anh H không tìm đến chị Th để hàn gắn tình cảm. Tòa án tổ chức hòa giải nhiều lần để tạo điều kiện cho chị Th và anh H hàn gắn tình cảm gia đình nhưng anh H vắng mặt và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

Tình trạng vợ chồng chị Th và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục duy trì hôn nhân thì khó xây dựng được gia đình hòa thuận hạnh phúc và bền vững mà còn kéo dài sự đau khổ cho chị Th. Xét, cho chị Lê Thanh Th ly hôn với anh

Kha Bảo H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy con chung tên: Kha Hoàng L, sinh ngày 04/7/2012; Không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Biên bản lời khai cháu Long có nguyện vọng được sống với mẹ Th vì có cuộc sống đầy đủ.

Biên bản xác minh bà Bùi Thị H1 (mẹ ruột H): Hiện cháu Kha Hoàng L do Th trực tiếp nuôi dạy. Th nuôi dạy cháu Long tốt, cháu Long đi học đúng độ tuổi và ngoan hiền. Th có việc làm ổn định và thu nhập đảm bảo nuôi con chung, còn H thu nhập ổn định nhưng không có nơi ở ổn định.

Biên bản xác minh Hội liên Hiệp Phụ nữ phường Long Sơn: Chị Th và cháu Long có cuộc sống ổn định lành mạnh, không sa vào các tệ nạn xã hội, thực hiện tốt nghĩa vụ của công dân tại nơi sinh sống.

Xét, chị Th yêu cầu được nuôi dạy con chung Kha Hoàng L, sinh ngày 04/7/2012, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét chấp nhận.

Chị Lê Thanh Th cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Kha Bảo H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm, chị Lê Thanh Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ tạm ứng án phí.

Anh H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thanh Th.

Chị Lê Thanh Th được ly hôn với anh Kha Bảo H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 155, ngày 22/11/2010, do Ủy ban nhân dân phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang cấp cho chị Lê Thanh Th và anh Kha Bảo H không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Chị Lê Thanh Th được tiếp tục nuôi dạy con chung tên: Kha Hoàng L, sinh ngày 04/7/2012. Anh Kha Bảo H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lê Thanh Th cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Kha Bảo H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Chị Lê Thanh Th phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số TU/2017/0002479 ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; Chị Lê Thanh Th đã nộp đủ án phí.

Anh Kha Bảo H không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo của chị Th là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng thời hạn kháng cáo của anh H là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TX. Tân Châu (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Hội thẩm nhân dân (2);
- CC.THADS TX. Tân Châu (1);
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bạch Tuyết